

Bản tin Phân tích kỹ thuật

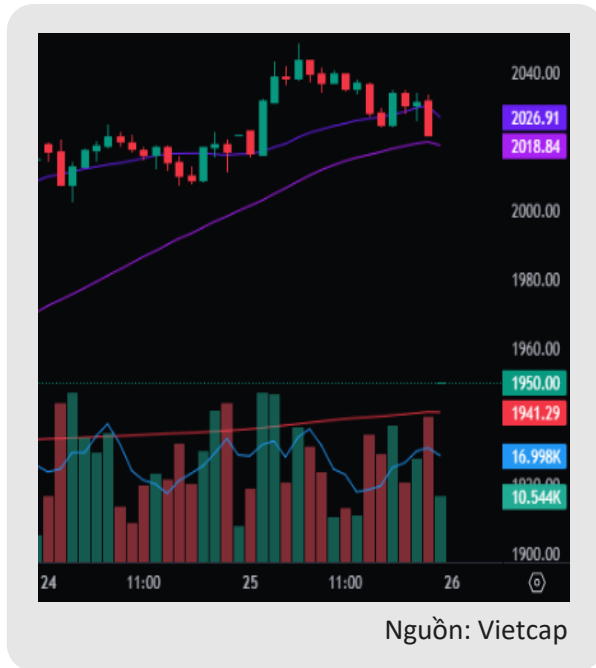
25/12/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G1000 giảm điểm đột ngột về cuối ngày nhưng không vi phạm hỗ trợ 1.940 điểm (MA200). (M15)
- Dự báo hợp đồng này sẽ có nhịp tăng nhẹ sau khi kiểm định đường MA200, vị thế mua có thể mở và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1.930 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (B): 1.940 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.960 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.930 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tích cực	Trung tính
VNSmall	Tiêu cực	Trung tính
HNX	Tích cực	Trung tính

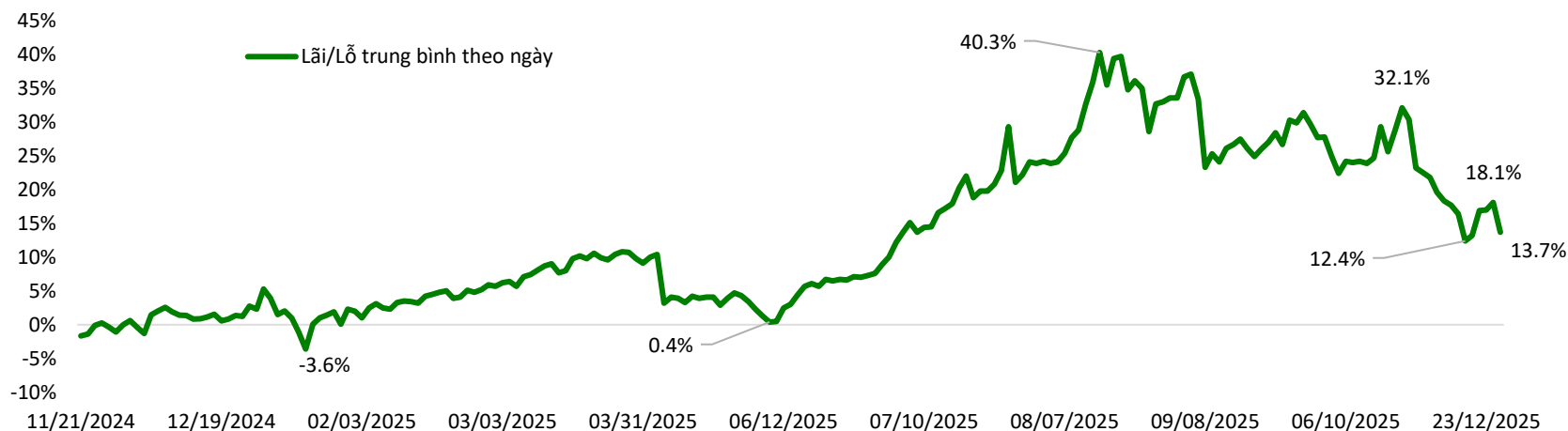


Nguồn: Vietcap

- VN-Index bắt đầu thu hẹp đà tăng sau khi tiếp cận vùng giá trên 1.800 điểm. Hoạt động bán diện rộng xuất hiện vào cuối ngày khiến chỉ số điều chỉnh với biên độ cao. Khối lượng giao dịch không tăng đột biến mà duy trì quanh mức tương đương phiên 24/12. Trong ngắn hạn, tín hiệu rõ VNSmallcap giảm về mức Tiêu cực, tất cả các rổ chỉ số còn lại đều giữ tín hiệu Tích cực.
- Hoạt động bán tuy tiết chế ở mức trung bình nhưng lan rộng trên các nhóm ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản, Bán lẻ, Vật liệu và Dầu khí. Đáng chú ý, chưa ghi nhận sự hiện diện từ lực cầu giá thấp.
- VN-Index điều chỉnh đột ngột với biên độ cao nhưng khối lượng giao dịch chỉ ở mức trung bình, điều này thể hiện áp lực bán tháo chưa phân tán trên diện rộng. Tuy nhiên, phiên giảm 25/12 sẽ khiến hoạt động mua dè chừng và các nỗ lực hồi phục trong phiên 26/12 nếu có sẽ bị cản trở quanh vùng 1.750 (+/-5) điểm. Khuyến nghị tạm ngưng mở mới các vị thế ngắn hạn đến khi xuất hiện các tín hiệu rõ nét hơn từ hoạt động mua.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
PVS	19/12/2025		Đang mở	32,400	32,300	0.3%	31,100	36,000	32,000	
BID	19/12/2025		Đang mở	38,800	37,500	3.5%	37,300	41,000		
TCB	19/12/2025		Đang mở	34,000	33,100	2.7%	32,000	36,200	33,500	
MWG	22/12/2025		Đang mở	86,000	82,700	4.0%	79,700	89,000	82,700	
SHB	24/12/2025		Đang mở	16,500	16,300	1.2%	15,900	17,200	16,300	
POW	24/12/2025		Đang mở	12,600	12,700	-0.8%	12,200	14,100		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	158,000	-6.95%	10.72%	1,217,553	-20.212	1,147	8.4	137.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	114,300	-6.92%	20.44%	469,477	-7.763	6,133	2.2	18.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	212,000	6.53%	9.33%	125,422	1.957	2,897	5.1	73.2	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
GAS	69,200	4.69%	9.32%	166,976	1.871	5,014	2.6	13.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	34,000	-2.72%	3.03%	240,932	-1.564	3,111	1.5	10.9	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Tích cực
VPL	99,000	-2.94%	11.49%	177,537	-1.247	-60	4.9	-1,660.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VRE	32,250	-6.93%	6.26%	73,282	-1.213	2,144	1.6	15.0	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	55,900	-4.77%	16.46%	105,384	-1.201	6,519	1.7	8.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	28,750	-1.88%	1.59%	228,100	-1.023	2,603	1.5	11.1	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MWG	86,000	-2.27%	5.39%	126,287	-0.686	3,956	4.0	21.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	38,800	1.04%	2.11%	272,429	0.678	3,781	1.7	10.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
MBB	25,000	-1.19%	1.42%	201,375	-0.570	3,017	1.6	8.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	42,000	-1.87%	-4.11%	125,466	-0.560	3,469	2.9	12.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
CTG	35,000	-0.85%	1.89%	271,844	-0.552	4,292	1.6	8.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	26,250	-1.13%	-0.57%	201,481	-0.544	1,876	1.6	14.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	68,800	1.18%	-5.10%	61,905	0.513	4,851	5.2	14.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PVS	32,400	-3.57%	-1.22%	16,570	-0.416	2,841	1.2	11.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVI	86,000	-2.27%	-6.11%	20,145	-0.322	5,156	2.2	16.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
SHS	21,300	-1.84%	1.43%	19,159	-0.249	1,518	1.6	14.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HUT	16,000	-1.84%	-5.88%	17,093	-0.221	488	1.6	32.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CEO	22,300	-2.19%	0.00%	12,653	-0.195	360	2.1	62.0	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
MBS	26,400	-1.49%	1.15%	17,390	-0.183	1,663	2.5	15.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DTK	11,900	-2.46%	-2.46%	8,125	-0.141	1,116	0.9	10.7	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
NVB	13,700	-0.72%	1.48%	26,367	-0.134	-3,628	3.9	-3.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PGS	54,000	6.93%	6.93%	2,700	0.132	2,386	2.7	22.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	67,800	-1.60%	-2.87%	208,139	-0.274	3,046	5.5	22.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DNH	44,200	14.81%	-2.00%	18,670	0.228	2,417	15.4	18.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	24,400	-4.69%	-6.15%	27,612	-0.107	-389	2.3	-64.6	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
ACV	50,900	0.59%	-3.05%	182,254	0.089	2,971	2.7	17.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEF	131,000	-2.96%	0.38%	22,239	-0.054	96,612	3.3	1.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VCR	40,600	6.84%	5.45%	8,498	0.048	-134	5.5	-301.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CC1	32,300	4.19%	0.94%	12,924	0.045	892	3.0	36.4	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
TSJ	27,500	-23.40%	15.06%	2,269	-0.044	1,315	2.6	23.1	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MVN	46,000	-0.65%	5.99%	55,747	-0.030	1,438	4.1	32.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VNZ	378,000	2.72%	7.05%	11,104	0.025	-13,147	13.2	-28.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực

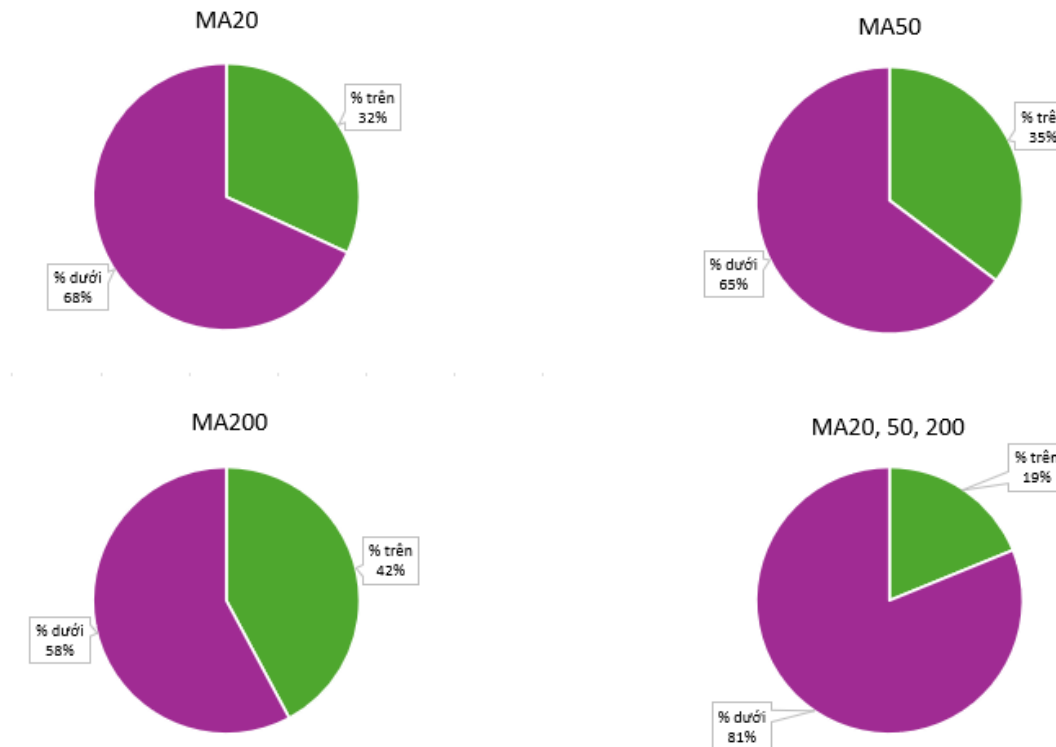
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MCH	223,500	5.2%	221.6	108.0	105,000	220,800	14.8	28.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GAS	69,200	4.7%	251.7	63.7	47,818	68,338	2.6	13.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VLB	55,000	0.5%	12.4	3.4	35,310	54,700	3.2	9.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	36,700	0.4%	18.8	19.3	16,273	36,600	2.4	18.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHA	68,600	2.5%	7.3	7.1	33,590	67,300	2.2	10.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DGC	64,600	-0.6%	353.3	370.6	65,000	114,014	1.6	7.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CSV	27,700	-1.1%	8.6	13.1	27,773	46,208	2.0	13.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ILB	22,700	-1.9%	22.8	2.1	22,800	32,612	1.1	6.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CJC	21,600	-10.0%	6.7	0.2	24,000	25,800	1.8	27.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DDB	11,000	6.8%	8.5	2.3	9,100	17,200	0.8	56.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
AAS	10,800	4.9%	137.5	14.7	6,300	23,000	1.0	16.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			25/12/2025	24/12/2025	23/12/2025	22/12/2025	19/12/2025	18/12/2025	17/12/2025	16/12/2025	15/12/2025	12/12/2025
VNINDEX	MA200	Trên	44%	46%	45%	47%	46%	44%	43%	44%	40%	41%
		Dưới	56%	54%	55%	53%	54%	56%	57%	56%	60%	59%
	MA50	Trên	34%	37%	36%	36%	32%	32%	28%	30%	25%	25%
		Dưới	66%	63%	64%	64%	68%	68%	72%	70%	75%	75%
	MA20	Trên	31%	33%	35%	37%	28%	27%	25%	28%	20%	19%
		Dưới	69%	67%	65%	63%	72%	73%	75%	72%	80%	81%

VN30	MA200	Trên	73%	73%	73%	73%	70%	73%	67%	67%	63%	57%
		Dưới	27%	27%	27%	27%	30%	27%	33%	33%	37%	43%
	MA50	Trên	47%	63%	50%	57%	30%	30%	30%	30%	17%	13%
		Dưới	53%	37%	50%	43%	70%	70%	70%	70%	83%	87%
	MA20	Trên	50%	60%	60%	70%	40%	33%	33%	37%	7%	10%
		Dưới	50%	40%	40%	30%	60%	67%	67%	63%	93%	90%

HNX	MA200	Trên	41%	42%	42%	44%	43%	41%	41%	43%	43%	40%
		Dưới	59%	58%	58%	56%	57%	59%	59%	57%	57%	60%
	MA50	Trên	34%	38%	36%	38%	38%	35%	36%	36%	34%	34%
		Dưới	66%	62%	64%	62%	62%	65%	64%	64%	66%	66%
	MA20	Trên	41%	42%	42%	44%	43%	41%	41%	43%	43%	40%
		Dưới	59%	58%	58%	56%	57%	59%	59%	57%	57%	60%

UPCOM	MA200	Trên	32%	33%	33%	34%	32%	32%	32%	32%	32%	30%
		Dưới	68%	67%	67%	66%	68%	68%	68%	68%	68%	70%
	MA50	Trên	37%	37%	36%	37%	36%	36%	36%	36%	36%	34%
		Dưới	63%	63%	64%	63%	64%	64%	64%	64%	64%	66%
	MA20	Trên	42%	42%	41%	41%	41%	41%	41%	42%	41%	41%
		Dưới	58%	58%	59%	59%	59%	59%	59%	58%	59%	59%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17		Tháng 12																		Tháng 11	
		25 ↓	24	23	22	19	18	17	16	15	12	11	10	09	08	05	04	03	02	01	28
1	Dầu khí	71	72	69	62	53	49	47	39	31	42	40	40	50	47	49	49	49	48	46	48
2	Y tế	59	61	62	73	70	68	67	64	63	66	71	70	74	77	78	76	77	72	51	48
3	Bán lẻ	58	56	58	56	48	48	45	43	46	63	74	81	84	83	83	85	77	73	70	71
4	Điện, nước & xăng d...	55	55	53	50	47	45	46	41	36	44	47	49	50	54	53	54	55	56	56	58
5	Thực phẩm và đồ uố...	51	52	53	53	50	49	49	48	46	51	55	56	56	57	53	55	54	54	50	53
6	Du lịch và Giải trí	50	51	52	52	51	47	48	45	45	50	53	56	57	58	57	56	54	54	54	54
7	Công nghệ Thông tin	49	51	51	53	54	54	55	55	55	58	47	46	44	44	46	45	42	40	37	42
8	Ngân hàng	48	50	48	42	33	31	35	31	31	37	42	42	45	48	45	49	43	35	31	35
9	Bảo hiểm	47	49	52	48	42	41	40	37	35	44	49	51	55	54	41	45	41	37	42	44
10	Hàng cá nhân & Gia ...	46	48	48	47	46	47	45	44	42	47	51	53	59	62	62	64	63	63	65	66
11	Hàng & Dịch vụ Cộn...	42	42	42	40	35	38	37	35	34	43	46	47	48	47	48	50	49	48	45	50
12	Tài nguyên Cơ bản	41	45	45	45	41	41	41	39	36	43	49	51	52	48	45	48	43	42	44	49
13	Xây dựng và Vật liệu	41	46	48	46	45	46	45	40	38	50	54	57	57	58	47	49	46	46	42	45
14	Bất động sản	36	38	37	35	30	28	28	26	26	37	46	50	54	56	53	58	52	49	42	51
15	Hóa chất	36	39	39	38	38	37	39	37	36	44	49	52	53	56	55	59	56	52	51	53
16	Dịch vụ tài chính	32	33	35	32	21	17	18	15	13	16	20	20	19	22	16	24	18	16	13	14
17	Ô tô và phụ tùng	30	31	30	32	27	28	26	25	22	28	30	31	21	23	22	27	25	25	20	27

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VHM	114,300	-6.9%	20.4%	469,477	2.2	18.6	6,133	1,353.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	35,000	-0.8%	1.9%	271,844	1.6	8.2	4,292	499.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	69,200	4.7%	9.3%	166,976	2.6	13.8	5,014	251.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	27,550	-1.1%	7.6%	137,895	2.1	9.0	3,078	451.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	86,000	-2.3%	5.4%	126,287	4.0	21.7	3,956	708.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	212,000	6.5%	9.3%	125,422	5.1	73.2	2,897	728.7	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
STB	55,900	-4.8%	16.5%	105,384	1.7	8.6	6,519	875.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	208,800	-0.1%	11.1%	76,421	10.2	23.0	9,095	248.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PNJ	95,400	-0.4%	3.8%	32,546	2.7	13.8	6,913	107.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	61,200	-0.3%	6.1%	19,587	3.8	53.3	1,149	104.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TAL	52,200	1.2%	11.2%	18,792	3.6	21.6	2,418	34.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAF	37,100	0.3%	4.1%	11,279	2.6	21.6	1,715	126.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TOS	147,500	3.1%	3.7%	6,620	3.6	7.0	21,025	11.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VLB	55,000	0.5%	6.0%	2,556	3.2	9.7	5,637	12.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	36,700	0.4%	1.9%	2,245	2.4	18.6	1,974	18.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHA	68,600	2.5%	5.7%	1,010	2.2	10.3	6,686	7.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TEG	7,000	-0.1%	14.0%	846	0.6	107.7	65	7.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
PVB	31,500	-0.9%	11.3%	680	1.6	14.8	2,125	5.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIC	158,000	-6.9%	10.7%	1,217,553	8.4	137.7	1,147	1,048.3	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	223,500	5.2%	3.1%	236,174	14.8	28.9	7,722	221.6	Tích cực	7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BCM	60,500	0.2%	-1.3%	62,618	2.9	16.9	3,576	5.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEA	33,700	-0.3%	-1.7%	44,807	1.4	5.9	5,767	9.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	64,600	-0.6%	-10.0%	24,534	1.6	7.8	8,296	353.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BWE	43,500	1.3%	-3.3%	9,567	1.7	11.2	3,894	12.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ILB	22,700	-1.9%	-7.7%	867	1.1	6.3	3,594	22.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CJC	21,600	-10.0%	-10.0%	173	1.8	27.8	776	6.7	Tiêu cực	-9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGI	67,800	-1.6%	-2.9%	208,139	5.5	22.5	3,046	29.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	50,900	0.6%	-3.0%	182,254	2.7	17.1	2,971	27.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	93,000	-0.6%	-1.5%	158,426	4.4	17.6	5,280	426.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	25,650	-1.3%	-3.4%	102,600	1.8	16.3	1,569	26.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	25,700	-1.7%	-1.7%	79,966	14.3	6.8	3,765	41.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	61,400	0.7%	-0.2%	33,258	1.6	12.9	4,776	15.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	13,300	-0.7%	0.4%	27,233	0.7	-6.8	-1,944	118.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PDR	19,500	-2.7%	2.4%	19,457	1.6	92.4	211	206.2	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBS	26,400	-1.5%	1.1%	17,390	2.5	15.9	1,663	83.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	32,000	-0.3%	0.2%	16,941	1.6	8.9	3,578	31.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	31,000	-1.6%	-1.3%	15,038	1.5	14.0	2,211	45.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCG	23,200	-1.1%	-3.3%	14,998	1.3	3.8	6,148	118.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DIG	17,800	-2.2%	-0.6%	14,176	1.8	34.0	523	161.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SIP	51,500	-1.7%	0.4%	12,469	2.5	9.4	5,474	14.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DGC	64,600	-0.62%	-9.98%	118,000	81.5%	8,296	1.6	7.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	31,000	-1.59%	-1.27%	52,100	65.4%	2,211	1.5	14.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STK	15,750	-0.94%	-5.97%	25,500	60.4%	178	1.3	88.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	41,150	-0.12%	0.00%	64,100	55.6%	3,090	2.0	13.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
NVL	13,300	-0.75%	0.38%	20,000	49.3%	(1,944)	0.7	-6.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	32,150	-2.43%	0.16%	48,500	47.2%	857	2.0	37.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DCM	32,000	-0.31%	0.16%	46,600	45.2%	3,578	1.6	8.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	36,800	-1.08%	1.10%	54,000	45.2%	4,849	2.1	7.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DXS	9,100	-4.11%	0.22%	13,600	43.3%	639	0.8	14.2	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	29,400	-1.18%	-0.51%	42,400	42.5%	1,763	1.7	16.7	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	24,000	-1.23%	0.63%	33,300	37.0%	3,385	1.4	7.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DPG	39,000	-4.41%	-3.58%	55,200	35.3%	3,037	1.9	12.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	26,250	-1.13%	-0.57%	35,700	34.5%	1,876	1.6	14.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
BWE	43,500	1.28%	-3.33%	57,300	33.4%	3,894	1.7	11.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	51,500	-1.72%	0.39%	69,800	33.2%	5,474	2.5	9.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	76,300	0.13%	3.11%	101,200	32.8%	2,196	3.3	34.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DXG	17,600	-3.03%	2.03%	24,000	32.2%	399	1.6	44.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GMD	60,500	0.83%	3.60%	78,200	30.3%	3,497	2.1	17.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLC	24,100	-1.63%	-1.63%	31,900	30.2%	1,473	1.5	16.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	30,500	-2.71%	2.18%	40,800	30.1%	1,863	2.4	16.4	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn